

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
PHƯỜNG THẠCH KHÔI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 12/QĐ-UBND

Thạch Khôi, ngày 10 tháng 01 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

**Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách phường  
và kế hoạch hoạt động tài chính khác ở phường năm 2024  
đã được HĐND phường quyết định**

**ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG THẠCH KHÔI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;*

*Căn cứ Nghị định số: 163/2016/NĐ –CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số: 343/2016/TT – BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;*

*Căn cứ Quyết định số 5068/QĐ-UBND ngày 28/12/2023 của UBND thành phố Hải Dương về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, dự toán ngân sách nhà nước và kế hoạch đầu tư công năm 2024;*

*Căn cứ Nghị quyết số: 17/NQ-HĐND ngày 26/12/2023 của Hội đồng nhân dân phường về tình hình ước thực hiện dự toán ngân sách phường năm 2023 và phê duyệt kế hoạch phân bổ dự toán thu chi ngân sách phường năm 2024;*

*Căn cứ Quyết định số: 03/QĐ-UBND ngày 02/01/2024 của UBND phường về phân bổ dự toán ngân sách năm 2024;*

*Xét đề nghị của văn phòng UBND phường và Kế toán ngân sách phường.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách phường và kế hoạch hoạt động tài chính khác ở phường năm 2024 đã được Hội đồng nhân dân phường quyết định. *(Chi tiết các biểu kèm theo Quyết định này)*

- Hình thức công khai:

+ Niêm yết công khai tại trụ sở UBND phường.

+ Thông báo trên hệ thống loa truyền thanh của phường.

+ Thông báo bằng văn bản cho Đảng uỷ, trưởng các ban, ngành đoàn thể, các tổ chức chính trị xã hội, trưởng các KDC.

-Thời gian công khai: 30 ngày (từ 7h30' ngày 11/01/2024 đến 07h30' ngày 10/2/2024)

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.



**Điều 3.** Văn phòng HĐND&UBND, Công chức Tài chính - Kế toán, các ban, ngành, đoàn thể, đơn vị, các khu dân cư, các tổ chức, cá nhân liên quan căn cứ Quyết định thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- UBND thành phố;
- Phòng Tài chính – Kế hoạch thành phố;
- TT Đảng ủy, TT HĐND phường;
- Lãnh đạo UBND phường;
- Trang thông tin CCHC phường;
- Các ban, ngành, đoàn thể, các TCCTXH;
- Các ngành sử dụng ngân sách;
- Các khu dân cư;
- Lưu: VP,TC-KT.

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Kiêm**







CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH PHƯỜNG NĂM 2024

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân phường quyết định)

(Kèm theo Quyết định số 12/QĐ-UBND ngày 10/01/2024 của UBND phường Thạch Khôi)

Đơn vị tính: 1.000 đồng

| NỘI DUNG THU                                  | DỰ TOÁN        |  | NỘI DUNG CHI             | DỰ TOÁN        |
|-----------------------------------------------|----------------|--|--------------------------|----------------|
| Tổng số thu                                   | 11.320.908.000 |  | Tổng số chi              | 11.320.908.000 |
| I- Thu tiền sử dụng đất để chi đầu tư         | 4.000.000.000  |  | I- Chi đầu tư phát triển | 4.000.000.000  |
| II- Các khoản thu cân đối để chi thường xuyên | 655.000.000    |  | II- Chi thường xuyên     | 7.086.908.000  |
| III- Thu bổ sung                              | 6.665.908.000  |  | III- Dự phòng            | 234.000.000    |
| 1- Bổ sung cân đối                            | 6.665.908.000  |  |                          |                |
| 2- Bổ sung có mục tiêu                        | 0              |  |                          |                |
| IV- Thu chuyển nguồn                          |                |  |                          |                |





DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH PHƯỜNG NĂM 2024

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân phường quyết định)

(Kèm theo Quyết định số 12/QĐ-UBND ngày 10/01/2024 của UBND phường Thạch Khôi)

Đơn vị tính: 1000 đồng

| Số TT      | NỘI DUNG                                     | Dự toán năm 2024      |                       |
|------------|----------------------------------------------|-----------------------|-----------------------|
|            |                                              | Thu NSNN              | Thu NSX               |
| A          | B                                            | 1                     | 2                     |
|            | <b>TỔNG THU</b>                              | <b>23.411.000.000</b> | <b>11.320.908.000</b> |
| <b>I</b>   | <b>Các khoản thu 100%</b>                    | <b>148.000.000</b>    | <b>100.000.000</b>    |
| 1          | Phí, lệ phí                                  | 68.000.000            | 20.000.000            |
| 2          | Thu từ quỹ đất công ích và HLCS khác         | 60.000.000            | 60.000.000            |
| 3          | Thu hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất          | 0                     | 0                     |
| 4          | Thu phạt, tịch thu khác theo quy định        |                       |                       |
| 5          | Từ TS được xác lập QSH của NN theo QĐ        |                       |                       |
| 6          | Đóng góp của nhân dân theo quy định          |                       |                       |
| 7          | ĐG tự nguyện của các tổ chức, cá nhân        |                       |                       |
| 8          | Thu khác                                     | 20.000.000            | 20.000.000            |
| <b>II</b>  | <b>Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %</b>  | <b>23.263.000.000</b> | <b>4.555.000.000</b>  |
| 1          | Các khoản thu phân chia                      | 412.000.000           | 0                     |
| 1.1        | Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp             | 412.000.000           |                       |
| 1.2        | Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ GD    |                       |                       |
| 1.3        | Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh |                       |                       |
| 1.4        | Lệ phí trước bạ nhà, đất                     |                       |                       |
| 2          | Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh QĐ  | 22.851.000.000        | 4.555.000.000         |
| 2.1        | Thu tiền sử dụng đất                         | 21.000.000.000        | 4.000.000.000         |
| 2.2        | Thuế thu nhập cá nhân                        | 642.000.000           | 192.000.000           |
| 2.3        | Thuế giá trị gia tăng                        | 1.209.000.000         | 363.000.000           |
| 2.4        | Tiền thuê đất                                |                       | 0                     |
| <b>III</b> | <b>Thu viện trợ không hoàn lại</b>           |                       |                       |
| <b>IV</b>  | <b>Thu chuyển nguồn</b>                      | <b>0</b>              | <b>0</b>              |
| <b>V</b>   | <b>Thu kết dư ngân sách năm trước</b>        | <b>0</b>              | <b>0</b>              |
| <b>VI</b>  | <b>Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên</b>     | <b>0</b>              | <b>6.665.908.000</b>  |
| 1          | Thu bổ sung cân đối                          | 0                     | 6.665.908.000         |
| 2          | Thu bổ sung có mục tiêu                      | 0                     | 0                     |



## DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH PHƯỜNG NĂM 2024

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân phường quyết định)

(Kèm theo Quyết định số 12/QĐ-UBND ngày 10/01/2024 của UBND phường Thạch Khôi)

Đơn vị tính: đồng

| Số TT      | NỘI DUNG                                  | Dự toán năm 2024      |                      |                      |
|------------|-------------------------------------------|-----------------------|----------------------|----------------------|
|            |                                           | Tổng số               | Đầu tư phát triển    | Thường xuyên         |
| A          | B                                         | 1                     | 2                    | 3                    |
|            | <b>TỔNG CHI</b>                           | <b>11.320.908.000</b> | <b>4.000.000.000</b> | <b>7.320.908.000</b> |
| <b>I</b>   | <b>Chi đầu tư phát triển</b>              | <b>4.000.000.000</b>  | <b>4.000.000.000</b> | <b>0</b>             |
|            | Chi XD CB                                 | 4.000.000.000         | 4.000.000.000        |                      |
| <b>II</b>  | <b>Chi thường xuyên</b>                   | <b>7.320.907.999</b>  | <b>0</b>             | <b>7.086.908.000</b> |
| 1          | Chi giáo dục                              | 34.382.000            |                      | 34.382.000           |
| 2          | Chi dân quân tự vệ, an ninh trật tự       | 836.465.000           |                      | 836.465.000          |
| 3          | Chi y tế                                  | 34.382.000            |                      | 34.382.000           |
| 4          | Chi văn hóa, thông tin và TDTT            | 111.743.000           |                      | 111.743.000          |
| 5          | Chi phát thanh, truyền thanh              | 50.141.000            |                      | 50.141.000           |
| 6          | Chi các hoạt động kinh tế                 | 56.619.000            |                      | 56.619.000           |
| 7          | Chi HĐ của CQ QL Nhà nước, Đảng, đoàn thể | 5.339.292.000         |                      | 5.339.292.000        |
| 8          | Chi cho công tác xã hội                   | 552.044.000           |                      | 552.044.000          |
| 9          | Chi khác (Các hội đặc thù)                | 71.840.000            |                      | 71.840.000           |
| <b>III</b> | <b>Dự phòng ngân sách</b>                 | <b>234.000.000</b>    |                      | <b>234.000.000</b>   |



ỦY BAN NHÂN DÂN  
PHƯỜNG THẠCH KHÔI

Biểu số 111/CK TC-NSNN

DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2024

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân phường quyết định)

(Kèm theo Quyết định số 12/QĐ-UBND ngày 10/01/2024 của UBND phường Thạch Khê)

Đơn vị: đồng

Đơn vị: đồng

| STT | TÊN CÔNG TRÌNH                                                                                                                                                                 | Thời gian<br>KC-HT | Tổng dự toán được duyệt |             | Giá trị thực<br>hiện đến<br>31/12/2023 | Giá trị đã<br>thanh toán<br>đến<br>31/12/2023 | Dự toán năm 2024 |                                           |                              |                     |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|-------------------------|-------------|----------------------------------------|-----------------------------------------------|------------------|-------------------------------------------|------------------------------|---------------------|
|     |                                                                                                                                                                                |                    | Tổng số                 | Trong đó    |                                        |                                               | Tổng số          | Trong đó<br>thanh toán<br>KL năm<br>trước | Chia theo nguồn vốn          |                     |
|     |                                                                                                                                                                                |                    |                         |             |                                        |                                               |                  |                                           | Nguồn<br>đóng góp<br>của dân | Nguồn cân<br>đối NS |
|     | Tổng số                                                                                                                                                                        |                    | 14.296.702.000          | 165.700.000 | 14.296.702.000                         | 13.941.095.669                                | 4.191.565.331    | 355.494.331                               | 4.255.606.331                | 0                   |
| I   | Công trình chuyển tiếp                                                                                                                                                         |                    | 14.296.702.000          | 165.700.000 | 14.296.702.000                         | 13.941.095.669                                | 291.565.331      | 355.494.331                               | 355.606.331                  |                     |
| 1   | Xây dựng trụ sở công an phường Thạch Khê                                                                                                                                       | 2022-2023          | 8.364.326.000           |             | 8.364.326.000                          | 8.157.192.669                                 | 207.133.331      | 207.133.331                               | 207.133.331                  |                     |
| 2   | Xây dựng điểm dân cư Lễ Quán phường Thạch Khê (Giai đoạn 1)                                                                                                                    | 2019-2020          | 5.290.095.000           |             | 5.290.095.000                          | 5.226.054.000                                 |                  | 64.041.000                                | 64.041.000                   |                     |
| 3   | Lắp đặt hệ thống biển số nhà và ngõ, ngõách, hẻm các khu dân cư số 1, số 2 và khu Phú Tảo phường Thạch Khê - TP Hải Dương                                                      | 2023               | 642.281.000             | 165.700.000 | 642.281.000                            | 557.849.000                                   | 84.432.000       | 84.320.000                                | 84.432.000                   | 0                   |
| II  | Công trình dự kiến khởi công mới                                                                                                                                               |                    | 0                       | 0           | 0                                      | 0                                             | 3.900.000.000    | 0                                         | 3.900.000.000                | 0                   |
| 1   | Cải tạo nâng cấp đường Au Lạc phường Thạch Khê (Đoạn nối tiếp từ Điểm dân cư Lễ Quán đến di tích LS văn hóa Đình Lễ Quán) và hạng mục phụ trợ                                  | 2024               |                         |             |                                        |                                               | 1.600.000.000    |                                           | 1.600.000.000                |                     |
| 2   | Cải tạo, nâng cấp đường giao thông KDC Phú Tảo phường Thạch Khê (Đoạn 1 từ nhà ông Nhật đến kênh Thạch Khê Đoàn Thượng; đoạn 2 từ nhà ông Công đến kênh Thạch Khê Đoàn Thượng) | 2024               |                         |             |                                        |                                               |                  |                                           |                              | 2.300.000.000       |





KẾ HOẠCH THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC NĂM 2024

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân phường quyết định)

(Kèm theo Quyết định số 12/QĐ-UBND ngày 10/01/2024 của UBND phường Thạch Khôi)

Đơn vị tính: đồng

| NỘI DUNG                                                                                                                                         | ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2023 |             |                        | KẾ HOẠCH NĂM 2024 |            |                        |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|-------------|------------------------|-------------------|------------|------------------------|
|                                                                                                                                                  | Thu                    | Chi         | Chênh lệch (+),<br>(-) | Thu               | Chi        | Chênh lệch (+),<br>(-) |
| <b>1. Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách</b>                                                                                             |                        |             |                        |                   |            |                        |
| Tiền quà Tết Nguyên Đán cho các đối tượng chính sách,đang viên HHĐ                                                                               | 605.329.000            | 588.366.000 | 16.963.000             | 50.000.000        | 50.000.000 |                        |
|                                                                                                                                                  | 59.650.000             | 59.650.000  | -                      |                   |            | -                      |
| Tiền quà Tết Nguyên Đán cho các đối tượng chính sách hộ nghèo, hộ khó khăn, đối tượng BTXH, người có công; Tiền chúc thọ mừng thọ người cao tuổi | 90.950.000             | 90.950.000  | -                      |                   |            | -                      |
| Tiền khen thưởng các tập thể và cá nhân                                                                                                          | 4.950.000              | 4.950.000   | -                      |                   |            | -                      |
| Tiền đảng viên huy hiệu đảng                                                                                                                     | 184.300.000            | 184.300.000 | -                      |                   |            | -                      |
| Tiền quà cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn                                                                                               | 3.000.000              | 3.000.000   | -                      |                   |            | -                      |
| Tiền mai táng phí, bảo trợ xã hội                                                                                                                | 182.720.000            | 182.720.000 | -                      |                   |            | -                      |
| Tiền điện hộ nghèo                                                                                                                               | 27.423.000             | 27.423.000  | -                      |                   |            | -                      |
| Tiền Quỹ đền ơn đáp nghĩa                                                                                                                        | 50.336.000             | 33.373.000  | 16.963.000             | 50.000.000        | 50.000.000 | -                      |
| Tiền Công ty BVT chúc mừng trường THCS đạt chuẩnQG                                                                                               | 2.000.000              | 2.000.000   | -                      |                   |            | -                      |
|                                                                                                                                                  |                        |             |                        |                   |            | -                      |
| <b>2. Các hoạt động sự nghiệp</b>                                                                                                                | 467.400.000            | -           | 467.400.000            | 467.400.000       | -          | 467.400.000            |
| + Thu điện tích bán hàng tại chợ                                                                                                                 | 467.400.000            | -           | 467.400.000            | 467.400.000       | -          | 467.400.000            |
| <b>Tổng cộng:</b>                                                                                                                                | 1.072.729.000          | 588.366.000 | 484.363.000            | 517.400.000       | 50.000.000 | 467.400.000            |



Số: 06/BC-UBND

Thạch Khôi, ngày 10 tháng 01 năm 2024

**BÁO CÁO**

**Công bố công khai thuyết minh dự toán ngân sách, kế hoạch  
hoạt động tài chính khác ở phường năm 2024 phường Thạch Khôi  
đã được HĐND phường Thạch Khôi phê chuẩn**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương số 47/2019/QH14 ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ - CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT – BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 5068/QĐ-UBND ngày 28/12/2023 của UBND thành phố Hải Dương về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, dự toán ngân sách nhà nước và kế hoạch đầu tư công năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số: 17/NQ-HĐND ngày 26/12/2023 của Hội đồng nhân dân phường về tình hình ước thực hiện dự toán ngân sách phường năm 2023 và phê duyệt kế hoạch phân bổ dự toán thu chi ngân sách phường năm 2024;

Căn cứ Quyết định số: 03/QĐ-UBND ngày 02/01/2024 của UBND phường về phân bổ dự toán ngân sách năm 2024;

Xét đề nghị của công chức Tài chính- Kế toán phường;

UBND phường báo cáo thực hiện công bố công khai số liệu, thuyết minh dự toán ngân sách và kế hoạch hoạt động tài chính khác ở phường năm 2024.

**I. Thu ngân sách nhà nước năm 2024: 23.411.000.000 đồng** (Hai mươi ba tỷ bốn trăm mười một ngàn đồng ./.) Trong đó:

1. Thu phí, lệ phí: 68.000.000 đồng
2. Thu khác: 20.000.000 đồng
3. Thu HLCS: 60.000.000 đồng
4. Thu tiền sử dụng đất: 21.000.000.000 đồng
5. Thuế giá trị gia tăng: 1.209.000.000 đồng
6. Thuế thu nhập cá nhân: 642.000.000 đồng
7. Thuế sử dụng đất PNN: 412.000.000 đồng

**II. Tổng Thu ngân sách phường năm 2024: 11.320.908.000 đồng** (Mười một tỷ ba trăm hai mươi triệu chín trăm linh tám ngàn đồng) Trong đó:



1. Thu phí, lệ phí: 20.000.000 đồng
2. Thu khác: 20.000.000 đồng
3. Thu HLCS: 60.000.000 đồng
4. Thu tiền sử dụng đất: 4.000.000.000 đồng
5. Thuế giá trị gia tăng: 363.000.000 đồng
6. Thuế thu nhập cá nhân: 192.000.000 đồng
7. Thu bổ sung ngân sách: 6.665.908.000 đồng

**III. Tổng Chi ngân sách phường năm 2024: 11.320.908.000 đồng**

*(Mười một tỷ ba trăm hai mươi triệu chín trăm linh tám ngàn đồng) Trong đó:*

1. Chi đầu tư phát triển: 4.000.000.000 đồng
2. Chi thường xuyên: 7.086.908.000 đồng
4. Chi dự phòng: 234.000.000 đồng

(Kèm theo các mẫu 108, 109, 110, 111, 112 công khai theo quy định tại thông tư 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính)

Trên đây là báo cáo công khai số liệu, thuyết minh dự toán thu chi ngân sách năm 2024 đã được Hội đồng nhân dân phường phê duyệt./.

**Nơi nhận:**

- TT Đảng ủy;
- TT HĐND-UBND phường;
- Các ban, ngành, đoàn thể phường
- Lưu VP, TC-KT

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Kiểm**





**ỦY BAN NHÂN DÂN  
PHƯỜNG THẠCH KHÔI**

Số: 06/TB-UBND

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thạch Khôi, ngày 10 tháng 01 năm 2024

**THÔNG BÁO**

**“Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách phường  
và kế hoạch hoạt động tài chính khác ở phường năm 2024  
đã được Hội đồng nhân dân phường quyết định”**

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách; Văn bản số 3949/BTC-NSNN ngày 5/4/2018 của Bộ Tài chính về việc thực hiện công khai ngân sách theo quy định của Luật NSNN 2015;

Căn cứ Quyết định 12/QĐ-UBND ngày 10/01/2024 của UBND phường về việc Công khai số liệu dự toán ngân sách phường và kế hoạch tài chính khác ở phường năm 2024 đã được Hội đồng nhân dân phường quyết định;

Xét đề nghị của Công chức Tài chính – Kế toán phường;

Ủy ban nhân dân phường Thạch Khôi thông báo công khai số liệu dự toán ngân sách phường và kế hoạch tài chính khác ở phường năm 2024 đã được Hội đồng nhân dân phường quyết định;

- Hình thức công khai:
- + Niêm yết công khai tại trụ sở UBND phường.
- + Thông báo trên hệ thống loa truyền thanh của phường.
- + Thông báo bằng văn bản cho Đảng uỷ, trường các ban, ngành đoàn thể, các tổ chức chính trị xã hội, trường các KDC.
- Thời gian công khai: 30 ngày (từ 7h30' ngày 11/01/2024 đến 07h30' ngày 10/02/2024)

UBND phường yêu cầu công chức Tài chính - Kế toán phường, Đài truyền thanh phường, các ông (bà) Trưởng khu dân cư thông báo tới toàn thể cán bộ, công chức cơ quan và nhân dân được biết. Mọi ý kiến thắc mắc, UBND phường tiếp thu thông qua công chức Tài chính - Kế toán để tổng hợp báo cáo Chủ tịch UBND phường trả lời theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- UBND thành phố;
- Phòng Tài chính – Kế hoạch thành phố;
- TT Đảng uỷ, TT HĐND phường;
- Lãnh đạo UBND phường;
- Trang thông tin CCHC phường;
- Các ban, ngành, đoàn thể, các TCCTXH;
- Các ngành sử dụng ngân sách;
- Các khu dân cư;
- Lưu: VP.



**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Kiểm**



*Thạch Khôi, ngày 10 tháng 01 năm 2024*

**BIÊN BẢN**

**“V/v niêm yết công bố công khai số liệu dự toán NS phường và kế hoạch hoạt động tài chính khác ở phường năm 2024 đã được HĐND phường quyết định”**

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách; Văn bản số 3949/BTC-NSNN ngày 5/4/2018 của Bộ Tài chính về việc thực hiện công khai ngân sách theo quy định của Luật NSNN 2015;

Căn cứ Quyết định số 12/QĐ-UBND ngày 10/01/2024 của UBND phường Thạch Khôi về việc Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách phường và kế hoạch hoạt động tài chính khác ở phường năm 2024 đã được HĐND phường quyết định;

Căn cứ Thông báo số 06/TB-UBND ngày 10/01/2024 của UBND phường Thạch Khôi về việc Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách phường và kế hoạch hoạt động tài chính khác ở phường năm 2024 đã được HĐND phường quyết định;

Hôm nay, vào hồi 16h00' ngày 10/01/2024 địa điểm tại UBND phường;  
Thành phần gồm:

- |                        |                                       |
|------------------------|---------------------------------------|
| 1. Ông Nguyễn Văn Kiềm | Chức vụ: Chủ tịch UBND phường         |
| 2. Ông Phạm Văn Tuấn   | Chức vụ: Chủ tịch MTTQ phường         |
| 3. Ông Tăng Văn Quế    | Chức vụ: PCT HĐND phường              |
| 4. Ông Đàm Văn Lợi     | Chức vụ: PCT UBND phường              |
| 5. Bà Nguyễn Thị Duyên | Chức vụ: Công chức Tài chính – KT     |
| 6. Ông Vũ Hải Đăng     | Chức vụ: Công chức Văn phòng thông kê |

Nội dung: Niêm yết công bố công khai số liệu dự toán ngân sách phường và kế hoạch hoạt động tài chính khác phường năm 2024 đã được HĐND phường quyết định;

- Hình thức công khai:

+ Niêm yết công khai tại trụ sở UBND phường.

+ Thông báo trên hệ thống loa truyền thanh của phường.

+ Thông báo bằng văn bản cho Đảng uỷ, trưởng các ban, ngành đoàn thể, các tổ chức chính trị xã hội, trưởng các KDC.



-Thời gian công khai: 30 ngày (từ 7h30' ngày 11/01/2024 đến 07h30' ngày 10/02/2024)

Biên bản lập xong hồi 16h 30' cùng ngày, đại diện những người có liên quan cùng thống nhất thông qua./

TM. HĐND phường  
NGƯỜI LẬP P.CHỦ TỊCH

  
Nguyễn Thị Duyên



TM.UBND phường  
CHỦ TỊCH

  
Nguyễn Văn Kiêm



TM.MTTQ phường  
CHỦ TỊCH

  
Phạm Văn Tuấn





Thạch Khôi, ngày 10 tháng 02 năm 2024

**BIÊN BẢN**

**“V/v Kết thúc niêm yết công bố công khai số liệu dự toán ngân sách phường  
và kế hoạch hoạt động tài chính khác ở phường năm 2024  
đã được HĐND phường quyết định”**

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách; Văn bản số 3949/BTC-NSNN ngày 5/4/2018 của Bộ Tài chính về việc thực hiện công khai ngân sách theo quy định của Luật NSNN 2015;

Căn cứ Quyết định số 12/QĐ-UBND ngày 10/01/2024 của UBND phường Thạch Khôi về việc Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách phường và kế hoạch hoạt động tài chính khác ở phường năm 2024 đã được HĐND phường quyết định;

Căn cứ Thông báo số 06/TB-UBND ngày 10/01/2024 của UBND phường Thạch Khôi về việc Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách phường và kế hoạch hoạt động tài chính khác ở phường năm 2024 đã được HĐND phường quyết định;

Căn cứ Biên bản niêm yết công bố công khai ngày 10/01/2024 về việc niêm yết công khai số liệu dự toán ngân sách phường và kế hoạch hoạt động tài chính khác phường năm 2024 đã được HĐND phường quyết định;

Hôm nay, vào hồi 07h30' ngày 10/02/2024 địa điểm tại UBND phường.

Thành phần gồm:

- |                        |                                       |
|------------------------|---------------------------------------|
| 1. Ông Nguyễn Văn Kiêm | Chức vụ: Chủ tịch UBND phường         |
| 2. Ông Phạm Văn Tuấn   | Chức vụ: Chủ tịch MTTQ phường         |
| 3. Ông Tăng Văn Quế    | Chức vụ: PCT HĐND phường              |
| 4. Ông Đàm Văn Lợi     | Chức vụ: PCT UBND phường              |
| 5. Bà Nguyễn Thị Duyên | Chức vụ: Công chức Tài chính – KT     |
| 6. Ông Vũ Hải Đăng     | Chức vụ: Công chức Văn phòng thống kê |

Nội dung: Tiến hành lập biên bản kết thúc việc công bố công khai số liệu dự toán ngân sách phường và kế hoạch hoạt động tài chính khác phường năm 2024 đã được HĐND phường quyết định;





Trong thời gian 30 ngày từ 07h30' ngày 11/01/2024 đến 07h30' ngày 10/02/2024, UBND phường đã tiến hành niêm yết công bố công khai số liệu dự toán ngân sách phường và kế hoạch hoạt động tài chính khác phường năm 2024 đã được HĐND phường quyết định. UBND phường không nhận được bất cứ đơn thư, kiến nghị gì về số liệu dự toán ngân sách phường và kế hoạch hoạt động tài chính khác phường năm 2024 đã được HĐND phường quyết định;

Biên bản lập xong hồi 08h00' cùng ngày, đại diện những người có liên quan cùng thống nhất thông qua./

|                                                                                   | TM. HĐND phường                                                                   | TM.UBND phường                                                                     | TM.MTTQ phường                                                                      |
|-----------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|
| NGƯỜI LẬP                                                                         | P.CHỦ TỊCH                                                                        | CHỦ TỊCH                                                                           | CHỦ TỊCH                                                                            |
|  |  |  |  |
| Nguyễn Thị Duyên                                                                  | Tăng Văn Quế                                                                      | Nguyễn Văn Kiểm                                                                    | Phạm Văn Tuấn                                                                       |

